

=====

BS Trần văn Nghiã dịch tiếng Việt

Taisho Tripitaka Vol. 3, No. 167 太子慕魄經
Taisho Tripitaka Vol. 3, No. 167 Thái-Tử Mộ Phách Kinh

佛說太子慕魄經
Phật thuyết Thái-Tử Mộ Phách Kinh
Kinh Đức Phật nói về Thái Tử Mộ Phách

後漢安息三藏安世高譯
Hậu Hán An Tức Tam Tạng An-thế-cao dịch
Đời Hậu Hán vị sư An Tức Tam Tạng An Thế Cao dịch ra Hán văn.

聞如是： 一時，
Vấn như thị： nhất thời，
Tôi nghe như vậy， có một thời

佛在舍衛國祇洹阿難邠坻阿藍。 時，
Phật tại Xá-Vệ quốc Kì hoàn A-nan bân chì a lam 。 thời，
Đức Phật ở nước Xá Vệ， trong tịnh xá Kì hoàn (Jetavana)， lúc đó

佛語諸比丘：「我身宿命為波羅奈國王作太子，名曰慕魄；始生有異，顏貌端正，
Phật ngữ chư Tỳ-kheo：「ngã thân tú mạng vi Ba la nại quốc Vương tác Thái-Tử
， danh viết Mộ Phách； thủy sanh hữu dị， nhan mạo đoan chánh，
Đức Phật kể với các tỳ-kheo " một trong những kiếp trước ta là hoàng tử của nước Ba la nại， tên
là Mộ Phách， sanh ra có dị thường， tướng mạo đoan trang

絕無雙比。自識宿命，無數劫事，所更善惡，
tuyệt vô song bì。 tự thức tú mạng， vô số kiếp sự， sở cánh thiện ác，
không ai sánh bằng。 Tự mình biết được kiếp trước， biết được vô số những chuyện về kiếp
trước， biết được chuyện thiện ác，

罪福受報，壽夭好醜；沒此生彼，所從來生，
tội phước thọ báo， thọ yêu hảo xú； một thử sanh bỉ， sở tông lai sanh，
biết được những tội phúc quả báo， thọ yêu xấu tốt， biết được chết cõi này sinh ở cõi khác， biết
được kiếp tới đi về đâu，

皆悉知見。年十三歲，閉口不言。 「王唯有此一子耳，

giai tất tri kiến 。 niên thập tam tuế , bế khẩu bất ngôn 。 「Vương duy hữu thử nhất tử nhĩ , thấy và biết tất cả những điều này. Cho đến mười ba tuổi , không nói một lời nào. Vua chỉ được một cậu con này mà thôi,

舉國人民皆重愛之,
cử quốc nhân dân giai trọng ái chi ,
tất cả thần dân đều thương mến Thái tử này,

當繼後嗣襲續王位 ; 然以追識宿命 , 億載存亡禍福,
đương kế hậu tự tập tục Vương vị ; nhiên dĩ truy thức tú mạng , ức tái tồn vong
họa phúc ,
đương nhiên là vị kế thừa ngai báu, nhưng vì biết được những kiếp trước, biết được những sự
hoạ phúc sống còn hàng triệu năm

故質不語至十三歲, 捐棄形骸, 志存虛無, 漂漂不說,
cố chất bất ngữ chí thập tam tuế , quyên khí hình hài , chí tồn hư vô , phiêu
phiêu bất thuyết ,
vì vậy đã không nói đến năm mười ba tuổi, không để ý đến hình hài, chỉ chú tâm đến sự hư
không, lưng lơ không nói

飢寒恬淡, 質朴意如枯木——雖有耳目,
cơ hàn điềm đạm , chất phác ý như khô mộc ——tuy hữu nhĩ mục ,
đói lạnh không quan tâm, chất phác như một cây khô, tuy có tai, có mắt

不存視聽 ; 智慮雖遠, 如無心志 ; 不畏污辱,
bất tồn thị thính ; trí lự tuy viễn , như vô tâm chí ; bất úy ô nhục ,
nhưng hình như không nghe, không thấy, suy nghĩ như xa xăm, nhưng trông như không có tâm
trí gì cả, không sợ ô uế hay sỉ nhục.

亦無憎愛 ; 若盲若聾, 不說西東 ; 狀如矇矓, 不與人同。
diệc vô tăng ái ; nhược/nhã manh nhược/nhã lung , bất thuyết Tây Đông ; trạng
như mông hội , bất dữ nhân đồng 。
không thương không hận, như mù như điếc, không nói gì cả, trông như khờ khạo, không
giống ai cả

「父王憂慮, 甚用患苦, 深恥隣國, 恐見陵嗤。

「Phụ Vương ưu lự , thậm dụng hoạn khổ , thâm sỉ lân quốc , khủng kiến
lãng xuy 。
Vua cha vô cùng lo âu, vô cùng đau khổ, sợ bị những nước lân cận chê cười, sợ bị họ lăng
nhục

因呼國中諸婆羅門問之 : 『此子何故不能言語乎?』婆

nhân hô quốc trung chư Bà-la-môn vấn chi : 『thử tử hà cố bất năng ngôn ngữ hồ ?』 Bà

vì vậy vua cho mời những thầy Bà-la-môn đến để vấn kế : " Cậu con này tại sao không biết nói ? "

羅門相視言 : 『此子惡人也,

La-môn tướng thị ngôn : 『thử tử ác nhân dã ,

các thầy Bà-la-môn nhìn nhau và thưa rằng : " Vì cậu này là một người ác

雖面目端正殊好, 內懷不親 ; 觀相默默, 欲害父母, 危國滅宗,

tuy diện mục đoan chánh thù hảo , nội hoài bất thân ; quán tướng mặc mặc , dục

hại phụ mẫu , nguy quốc diệt tông ,

tuy diện mạo đoan trang đẹp đẽ, nhưng lòng dạ xấu xa, làm làm lì lì, muốn độc hại cha mẹ, muốn nguy hại quốc gia, muốn diệt hại nòi giống

將至不久, 不可畜養。既不能語,

tướng chí bất cửu , bất khả súc dưỡng 。 ký bất năng ngữ ,

những chuyện này sẽ sắp xảy ra, không nên nuôi dưỡng nó, nó đã không biết nói

當何益王耶 ! 今王了不復生子者, 皆是惡子所防固也,

đương hà ích Vương da ! kim Vương liễu bất phục sanh tử giả , giai thị ác tử sở phòng cố dã

thì có lợi ích gì cho vua! Nay vua không thể sanh thêm con, cũng vì cậu con ác này án trở

是使大王不復生子耳。王宜棄捐, 當生理之。

thị sử Đại Vương bất phục sanh tử nhĩ 。 Vương nghi khí quyên , đương sanh mai chi

。

không cho vua sanh thêm con nữa. Vua nên bỏ nó đi, nên chôn sống nó.

爾乃王身可全, 保國安宗,

nhĩ nãi Vương thân khả toàn , bảo quốc an tông ,

như vậy vua sẽ được an toàn, quốc gia và dòng giống được bảo đảm,

然後更得生貴子耳 ; 不者甚危 ! 』 「王信狂愚, 謂為審然。即用愁憂,

nhĩ hậu cánh đắc sanh quý tử nhĩ ; bất giả thậm nguy ! 』 「Vương tín cuồng

ngu , vị vi thâm nhiên 。 tức dụng sầu ưu ,

sau đó lại còn sanh được quý tử ; Nếu không thì thật nguy hiểm ! " Vua tin những lời cuồng

dại, suy nghĩ đắn đo, vô cùng sầu muộn

坐起不寧, 伎樂不御, 服美不甘。

tọa khởi bất ninh , kỹ nhạc bất ngự , phục mỹ bất cam 。

ngồi đứng không yên, ca nhạc không thiết, ăn uống không thèm

則與長者、大臣共議之云 : 『如之何 ? 或有臣言,

tức dữ Trương-giả, đại thần cộng nghị chi vân : 『như chi hà ? hoặc hữu Thần ngôn ,
Vua hỏi các trưởng giả, vấn kế các đại thần : " Bây giờ phải làm thế nào? Có đại thần tâu là

遠棄深山無人之處 ; 或有臣言, 投沈深水。

viễn khí thâm sơn vô nhân chi xứ/xử ; hoặc hữu Thần ngôn , đầu trầm thâm thủy
。 nên bỏ vào nơi núi sâu không có người ở; đại thần khác tâu rằng nên ném vào biển sâu.

』 有一臣言 : 『當如師語, 但作深坑, 傍入如室,

』 hữu nhất Thần ngôn : 『đương như sư ngữ , dẫn tác thâm khanh , bàng nhập như thất

Có một đại thần khác tâu rằng : " Hãy theo như lời các thầy Bà-la-môn dạy, đào một hố sâu dưới đất, làm một cái phòng

給與資糧、侍以五僕, 生置其中。從命所如, 空刑絕之為。

cấp dữ tư lương , thị dĩ ngũ bộc , sanh trí kỳ trung 。 tùng mạng sở như , không ngoan tuyệt chi vi 。

cho đủ lương thực, cho năm người hầu, để sống trong đó, phó mặc số phận, đến chết thì thôi.

』 「王即隨此臣所言, 即晨遣僕, 故出埋之。

』 「Vương tức tùy thử Thần sở ngôn , tức Thần khiển bộc , cố xuất mai chi 。
Vua nghe lời đề nghị này của đại thần, tức thì sai người tôi tớ, tiến hành chuyện chôn cất.

太子心內悲感, 傷其愚惑, 矜愍無量。其母憐哀,

Thái-Tử tâm nội bi cảm , thương kỳ ngu hoặc , cãnh 愍 vô lượng 。 kỳ mẫu liên ai

, Thái tử trong lòng rất bi thảm, thương sự ngu si, xót xa vô lượng. Mẹ Thái tử khóc than van nài

心為傷絕, 言 : 『我無相生子, 薄命乃值此殃,

tâm vi thương tuyệt , ngôn : 『ngã vô tướng sanh tử , bạc mạng nãi trị thử ương,
lòng dạ tan nát, tâu rằng : " Tôi không có số có con, bạc mệnh nên mới có những tai họa này

痛斷我腸。』 哽噎涕泣, 悲懷嗶呶, 感戀靡逮。

thống đoạn ngã tràng 。』 ngạnh ế thể khắp , bi hoài 嗶呶 , cảm luyến mĩ đãi 。
đau như cắt ruột " khóc than xướt mướt, lúc khóc òa, lúc đi tới đi lui

事不得已, 俛仰放捨, 遣人載出, 當埋棄之。

sự bất đắc dĩ , phủ ngưỡng phóng xả , khiển nhân tái xuất , đương mai khí chi 。

nhưng chuyện không thể thay đổi, đành phải làm theo, sai người chở Thái tử đi, chuẩn bị cuộc chôn sống

悉取太子所有衣被、瓔珞、珠寶，皆用送之。

tất thủ Thái-Tử sở hữu y bị 、anh lạc 、châu bảo , giai dụng tổng chi 。
đem tất cả những quần áo chăn mền, ngọc ngà, châu báu , dùng để chôn chung.

「復使於外，盡脫取其衣被、珠寶，持著一面，

「phục sử ư ngoại , tận thoát thủ kỳ y bị 、châu bảo , trì trước nhất diện ,
Bảo Thái tử đi ra bên ngoài, lấy tất cả quần áo chăn mền , châu báu để qua một bên

因共作坑。作坑未竟，慕魄獨於車上，深自思惟，

nhân cộng tác khanh 。 tác khanh vị cánh , Mộ Phách độc ư xa thượng , thâm tự tư tánh

Các người đang đào hố. Hố đào chưa xong, Mộ Phách một mình ngồi trên xe, tự mình suy nghĩ sâu xa

心與口語：『今王以下及人民，

tâm dĩ khẩu ngữ : 『kim Vương dĩ hạ cập nhân dân ,
trong bụng nói rằng : " Nay vua và nhân dân,

皆共謂我為審聾癡瘖不能語也；吾所以不語者，正欲捨世緣，

giai cộng vị ngã vi thẩm lung si ngôn bất năng ngữ dã ; ngô sở dĩ bất ngữ giả
, chánh dục xả thế duyên ,

đều cho ta là điếc ngu câm không biết nói; ta không nói, chính vì muốn bỏ cái duyên với thế gian này

安身避惱，濟神離苦耳，今反當為誑詐所危。

an thân tị não , tế Thần ly khổ nhĩ , kim phản đương vi cuồng trá sở nguy 。
an thân để tránh những phiền não, để tinh thần khỏi đau khổ, nay lại bị những kẻ cuồng trá nguy hại

』既沒身命，陷墮彼人，

』ký một thân mạng , hãm đọa bỉ nhân ,
bị mất thân mạng, rơi vào tay những kẻ này.

便默自取衣被、珠寶持去。作坑人輩，不覺慕魄取物去。

tiện mặc tự thủ y bị 、châu bảo trì khứ 。 tác khanh nhân bối , bất giác Mộ Phách thủ vật khứ 。

Mộ Phách liền tự mình lấy quần áo, châu báu bỏ đi. Những người đào hố, không biết Mộ Phách đã lấy đồ vật bỏ đi.

「時，慕魄則到水邊，淨自洗浴，以香塗身，

「thời , mộ phách tức đào thủy biên , tịnh tự tẩy dục , dĩ hương đồ thân ,
" Lúc đó, Mộ Phách đến nơi một con sông, tắm rửa sạch sẽ, thoa dầu thơm lên mình,

悉取衣被、瓔珞著之,
tất thủ y bị 、anh lạc trước/trừ chi ,
mặc quần áo, đeo anh lạc,

到坑問曰：『作坑何施？』其僕對曰：『國王有子，名曰慕魄，瘡痲聾癡，
đào khanh vấn viết : 『tác khanh hà thí ?』 kỳ bộc đối viết : 『Quốc Vương hữu
tử , danh viết mộ phách , âm ngọng lung si ,
đến nơi chỗ các người đang đào hố và hỏi : " Đào cái hố này để làm gì ? " Các người thưa rằng :
" Quốc vương có cậu con, tên là Mộ Phách, câm điếc ngu si,

年十三歲，不能言語。王問婆羅門，
niên thập tam tuế , bất năng ngôn ngữ 。 Vương vấn Bà-la-môn ,
nay mười ba tuổi, không biết nói năng. Vua hỏi các thầy Bà-la-môn ,

婆羅門師白言：「當生理之，爾乃安吉全國榮宗，利後子孫，
Bà-la-môn sư bạch ngôn : 「đương sanh mai chi , nhĩ nãi an cát toàn quốc vinh
tông , lợi hậu tử tôn ,
Các thầy Bà-la-môn thưa rằng " Nên chôn sống cậu con này, như vậy mới giữ được quốc thái
dân an vinh danh tổ tông, làm lợi cho con cháu,

以用是故。」我等作坑，欲埋慕魄。
dĩ dụng thị cố 。」 ngã đẳng tác khanh , dục mai Mộ Phách 。
cái hố này là để dùng như thế ." Chúng tôi đào hố, là để chôn Mộ Phách.

』慕魄即曰：『我則是太子慕魄也。』人即驚悚，衣毛為豎，
』 Mộ Phách tức viết : 『ngã tức thị Thái-Tử mộ phách dã 。』 nhân tức kinh
tùng , y mao vi thọc ,
" Mộ Phách nói rằng : " Ta đây là Thái tử Mộ Phách. " Tất cả kinh ngạc, rợn cả tóc lên

馳走往趣，視其車上，不見慕魄；還至坑所，
trì tẩu vãng thú , thị kỳ xa thượng , bất kiến mộ phách ; hoàn chí khanh sở ,
chạy mau đến xem, xem xe của Thái tử, không thấy Mộ Phách, chạy về chỗ đào hố,

諦熟觀察，聽聞言語，絕有異聲，光景如月，
đế thực quan sát , thính văn ngôn ngữ , tuyệt hữu dị thanh , quang cảnh như
nguyệt ,
xem xét kỹ lưỡng, nghe những lời nói, tiếng nói thật lạ, quang cảnh như trăng,

世所希聞；動其左右，行者為止，坐者為起，

thế sở hy văn ; động kỳ tả hữu , hành giả vi chỉ , tọa giả vi khởi ,
thật hiếm nghe thấy trên thế gian này: Tất cả người ở chung quanh, người đang đi phải đứng
lại, người ngồi phải đứng dậy.

飛鳥走獸, 皆來會聚, 伏太子前, 聽太子語。

phi điều tẩu thú , giai lai hội tụ , phục Thái-Tử tiền , thính Thái-Tử ngữ 。
chim chóc thú vật , cũng đến tụ tập , phục trước Thái tử, để nghe Thái tử nói chuyện.

「慕魄又曰：『觀我手足, 察我形容,

「Mộ Phách hựu viết : 『quán ngã thủ túc , sát ngã hình dung ,
Mộ Phách nói : " Hãy xem tay chân của ta, hãy xem hình hài của ta,

云何群迷誑詐所惑, 以謬為諦, 生相捐棄?』發意所陳,

vân hà quần mê cuồng trá sở hoặc , dĩ mậu vi đế , sanh tướng quyên khí ?』 phát
ý sở trần ,

tại sao các người mê hoặc những kẻ cuồng trá, lấy điều dối trá làm chân lý, bắt người sống để
quyên thân?" tất cả những ý đã rõ ràng.

言成文章, 左右惶敬, 已咸惶露, 上合下同,

ngôn thành văn chương , tả hữu hoàng kính , dĩ hàm hoàng lộ , thượng hợp hạ
đồng

tất cả những lời nói đã thành văn bản, những người chung quanh đều kinh hoảng, sự hoảng sợ
lộ ra trên mặt, trên dưới hợp lại với nhau,

靡不順從。其儀大惶, 征營悚慄, 兩兩相視,

mị bất thuận tùng 。 kỳ nghi Đại hoàng , chinh doanh tủng lật , lưỡng lưỡng tướng
thị ,

không dám không phục tùng, trông thật hoảng sợ, run rẩy sợ hãi, nhìn nhau

面目竝青, 咸曰：『太子甚神, 乃如是也。』皆前作禮,

diện mục tịnh thanh , hàm viết : 『Thái-Tử thậm Thần , nãi như thị dã 。』 giai
tiền tác lễ ,

mặt mày tái xanh, cùng thưa rằng : " Thái tử là thần, thật là như vậy" cùng nhau đến đánh lễ,

叩頭求哀：『願赦我罪, 共還入宮, 到父王所。

khấu đầu cầu ai : 『nguyện xá ngã tội , cộng hoàn nhập cung , đáo Phụ Vương
sở 。

cung đầu xuống đất van nài rằng : " Xin tha tội cho chúng tôi, xin trở về hoàng cung, về với Phụ
hoàng"

』慕魄曰：『今已見棄, 不宜復還也。汝徑自往,

』 Mộ Phách viết : 『kim dĩ kiến khí , bất nghi phục hoàn dã 。 nữ kính tự
vãng ,

Mộ Phách nói rằng : " Vua đã bỏ ta, ta không muốn về đó nữa. Các người đi về đó đi,

白王令知。』僕即犇馳，白王如是。其母哀傷，使人問狀，
bạch Vương lệnh tri 。』bộc tức bồn trì , bạch Vương như thị 。 kỳ mẫu ai
thương , sử nhân vấn trạng ,
cho vua biết rõ sự tình" Tất cả những nô bộc mau chạy về, tâu mọi chuyện cùng vua, người mẹ
đau thương , cho người hỏi rõ sự tình.

僕曰：『太子甚神，開口一言，真驚恐人，
bộc viết : 『Thái-Tử thậm Thần , khai khẩu nhất ngôn , chân kinh khủng nhân
,
Các nô bộc thưa rằng : " Thái tử là thần, khi mở miệng nói, thật làm mọi người kinh ngạc,

聞者皆擾，行者滿道。』王則愕然，且喜且悲，深怪所以。
văn giả giai nhiễu , hành giả mãn đạo 。』Vương tức ngạc nhiên , thả hỉ thả bi
, thâm quái sở dĩ 。
người nghe ai cũng thấy kỳ lạ, những người đến xem đầy đường " Vua thật kinh ngạc, vừa
mừng vừa buồn, tự trách mình đã làm những điều sai

「王與夫人，便共驂駕，往迎太子；國民大小，
「Vương dữ phu nhân , tiện cộng tham giá , vãng nghênh Thái-Tử ; quốc dân đại
tiểu ,
Vua và hoàng hậu, cùng ngồi xe, để đi đón Thái tử về, người dân già trẻ trong nước,

莫不馳動，觀瞻滿道。
mạc bất trì động , quán chiêm mãn đạo 。
cũng chạy đến, để xem đầy đường đầy phố.

咸曰：『太子類如欲見神形。』王未到頃，慕魄心即自念：『當學道耳，
hàm viết : 『Thái-Tử loại như dục kiến Thần hình 。』Vương vị đáo khoảnh
, Mộ Phách tâm tức tự niệm : 『đương học đạo nhĩ ,
tất cả đều nói : " Thái tử thật như là thần" Vua chưa đến, Mộ Phách trong bụng tự nghĩ rằng "
Thôi ta quyết đi học đạo thôi,

適發此意。』天帝釋即為化作園觀浴池，
thích phát thử ý 。』Thiên đế Thích tức vi hóa tác viên quán dục trì ,
khi Thái tử phát nguyện này." Vua cõi Trời Đế Thích (Indra) tức thì hóa ra một vườn và hồ tắm

眾果樹木，快樂無比。慕魄即便脫去著身好衣、珠寶，
chúng quả thụ mộc , khoái lạc vô bỉ 。Mộ Phách tức tiện thoát khứ trước thân hảo
y 、 châu bảo ,
vườn đầy cây hoa quả, thật là vui đẹp. Mộ Phách bèn cởi bỏ áo đẹp đang mặc, châu báu

轉作道人，被服儼然。

chuyển tác đạo nhân , bị phục nghiêm nhiên 。
biến thành một nhà tu hành, mặc quần áo nhà tu nghiêm nhiên.

「王前欲到, 逢見慕魄在樹下坐。

「Vương tiền dục đáo , phùng kiến Mộ Phách tại thụ hạ tọa 。
Vua vừa tới nơi, thấy Mộ Phách ngồi dưới gốc cây.

慕魄見王來到, 即起迎逆, 王為作禮。

Mộ Phách kiến Vương lai đáo , tức khởi nghênh nghịch , Vương vi tác lễ 。
Mộ Phách thấy vua đến, đứng dậy nghênh đón, Vua kính chào

慕魄則曰 : 『大王就坐。』王聞慕魄語言音聲, 威神光景,

Mộ Phách tức viết : 『Đại Vương tựu tọa 。』 Vương văn mộ phách ngữ ngôn âm
thanh , uy thần quang cảnh ,

Mộ Phách thưa : " Mời Đại Vương an tọa" Vua nghe tiếng nói của Mộ Phách , oai phong như
thần

震動天地, 絕無雙比, 即大歡喜, 便曉慕魄 : 『共還入國,

chấn động Thiên địa , tuyệt vô song bỉ , tức đại hoan hỷ , tiện hiểu mộ phách
: 『cộng hoàn nhập quốc ,

chấn động trời đất, có một không hai, thật là hoan hỷ, bèn khuyên Mộ Phách " Hãy cùng về
hoàng cung

居位理政, 吾請避退。

cư vị lý chánh , ngô thỉnh tị thoái 。

Làm vua trị nước, ta xin thoái vị.

』 「慕魄曰 : 『不可, 不可 ! 我以畏厭地獄勤苦,

』 「Mộ Phách viết : 『bất khả , bất khả ! ngã dĩ úy yếm địa ngục cần khổ ,
Mộ Phách thưa rằng : " Không được, không được ! Con đã chán sợ địa ngục lao khổ

愁毒萬端。吾昔曾更作此國王, 名曰須念,

sầu độc vạn đoan 。 ngô tích tăng cánh tác thử Quốc Vương , danh viết Tu Niệm ,
sầu muộn đủ điều. Con kiếp trước đã từng làm vua nước này, tên là Tu Niệm,

以正法治國, 奉行諸善, 二十五年鞭杖不行,

dĩ chánh Pháp trì quốc , phụng hành chư thiện , nhị thập ngũ niên tiên trọng bất hạnh
lấy chánh pháp trị nước, giữ những điều thiện, trong hai mươi lăm năm không hề dùng hình
phạt đánh đập

刀兵不設, 牢獄無繫者。惠施仁愛, 恩流德布,

đao binh bất thiết , lao ngục vô hệ giả 。 huệ thí nhân ái , ân lưu đức bố ,
không cần làm binh khí, không cần bỏ tù ai, ban bố nhân ái, ơn đức mọi nơi,

救濟窮乏，無所貪惜。雖有此行，猶犯微闕，
cứu tế cùng phạp , vô sở tham tích 。 tuy hữu thử hạnh , do phạm vi khuyết ,
cứu tế kẻ khốn cùng, không một điều tham điều tiếc. Với tất cả những việc thiện này, chỉ vì
phạm tí lỗi nhỏ

終墮地獄，六萬餘歲；蒸煑剝裂，痛酷難忍，求死不得，
chung đọa địa ngục , lục vạn dư tuế ; chung chử bác liệt , thống khốc nan
nhẫn , cầu tử bất đắc ,
bị sa vào địa ngục, hơn sáu vạn năm, bị hình chung, luộc, lóc, cắt, đau khổ vô cùng, muốn
chết không được,

欲生不得。當爾之時，父母在處，雖有資財，
dục sanh bất đắc 。 đương nhĩ chi thời , phụ mẫu tại xứ , tuy hữu tư tài ,
muốn sống cũng không được. Trong lúc ấy, nơi cha mẹ, tuy có nhiều tiền tài.

億載無數，富而且貴，快樂無極。寧能知我在彼，
ức tải vô số , phú nhi thả quý , khoái lạc vô cực 。 ninh năng tri ngã tại bỉ ,
triệu năm vô số, vừa phú vừa quý, khoái lạc vô cùng. Nào có biết ta ở nơi địa ngục đâu.

地獄拷治劇乎？豈復能來分取我身苦痛？不
địa ngục khảo trì kịch hồ ? khởi phục năng lai phần thủ ngã thân khổ thống ? bất
Địa ngục tra khảo dữ không? Có ai có thể đến để chia xẻ bớt cái đau khổ không? Không
đâu.

也。 「『我所以墮罪者何？往昔作此大國王時，
dã 。 「『ngã sở dĩ đọa tội giả hà ? vãng tích tác thử Đại Quốc Vương thời ,
" Ta vì sao bị tội ? Trước đây làm vua của nước lớn này,

小國王附庸諸域，皆悉統屬。王性慈仁，
tiểu Quốc Vương phụ dung chư vực , giai tất thống chúc 。 Vương tánh từ nhân ,
Những vua của những nước nhỏ chư hầu lân cận, đều dưới quyền thống trị của ta. Vua tính
nhân từ

其德至淳，法令不嚴，諸小國王皆輕慢易，
kỳ đức chí thuần , Pháp lệnh bất nghiêm , chư tiểu Quốc Vương giai khinh mạn
dịch ,
đức độ đôn hậu, pháp lệnh không nghiêm, vua các nước nhỏ chư hầu khinh thường,

咸共謀議：「今此大王謹善軟弱，威禁不攝，
hàm cộng mưu nghị : 「kim thử Đại Vương cẩn thiện nhuễn nhược , uy cấm
bất nhiếp
cùng nhau âm mưu : " Đại Vương nay chỉ hiền lành nhưng nhu nhược không có oai nghi làm
kẻ khác khiếp sợ,

德不堪任統御大國；當共攻伐，廢退之耳。

đức bất kham nhâm thống ngự Đại quốc ; đương cộng công phạt , phế thoái chi nhĩ 。

tài đức không đủ để thống lãnh một nước lớn, nên cùng nhau công phạt, nên phế bỏ đi."

」即舉兵眾來攻大國。時王須念，逆以珍奇財寶，

」 tức cử binh chúng lai công Đại quốc 。 thời Vương tu niệm , nghịch dĩ trân kì tài bảo

, các nước nhỏ bèn đem quân đến vây đánh nước lớn. Lúc đó vua nghĩ, hãy lấy những của quý tài vật,

皆賜遺之，復以重官厚祿撫順慰喻，誘而安之。

giai tứ di chi , phục dĩ trọng quan hậu lộc phủ thuận úy dụ , dụ nhi an chi 。

ban phát cho chúng, lại thăng quan tiền lộc cho những người quy thuận, dụ dỗ cho yên.

即皆止息，各還本國。如是未久，復來攻伐，

tức giai chỉ tức , các hoàn bản quốc 。 như thị vị cửu , phục lai công phạt ,

chuyện nổi loạn tức thì yên tĩnh, quân các nước trở về bản quốc. Nhưng không lâu, lại kéo đến tấn công,

數數非一。大國群僚，咸共瞋恚，

sát sát phi nhất 。 Đại quốc quần liêu , hàm cộng sân khuể ,

nhiều lần như thế,. quần thần của nước lớn, đều than là ngu muội

上白大王：「諸小臣國，愚戇無義，不慮罪讐，數為慢突。

thượng bạch Đại Vương : 「chư tiểu Thần quốc , ngu tráng vô nghĩa , bất lự tội讐, số vi mạn đột 。

tâu cùng Đại Vương : " những nước chư hầu, ngu si vô nghĩa, không sợ phạm thượng, vô cùng ngạo mạn

造成悖逆，觸犯尊上，令民馳擾，警備不息。

tạo thành bội nghịch , xúc phạm tôn thượng , lệnh dân trì nhiễu , cảnh bị bất tức 。

đã nhiều lần bội nghịch, xúc phạm tôn thượng, quấy nhiễu nhân dân, canh phòng không xuể.

當應誅討，以除寇害。」王曰：「為民父母，

đương ưng tru thảo , dĩ trừ khấu hại 。」 Vương viết : 「vi dân phụ mẫu , nên phải chinh phạt, để trừ giặc giã. " Vua nói " làm cha mẹ của thần dân,

當務仁化，恕己育物，危命濟眾；彼猶嬰孩，愍其無識，

đương vụ nhân hóa , thứ kỷ dục vật , nguy mạng tế chúng ; bỉ do anh hài , mẫn kỳ vô thức ,

nên lấy nhân ái để giáo hóa, lấy tha thứ để dạy dỗ, lấy thân mệnh của mình để cứu chúng sinh, bọn chúng nay như những trẻ nhỏ, hãy thương sự vô tri của chúng.

以漸誘導，不忍加害也。」王懷弘慈，普哀物命，
dĩ tiệm dụ đạo , bất nhân gia hại dã 。」 Vương hoài hoàng từ , phổ ai vật
mạng ,
từ từ dạy dỗ, không nỡ giết hại " Vua đầy lòng nhân từ, thương đến tất cả mọi sinh mệnh
永無誅伐之心。

vĩnh vô tru phạt chi tâm 。
không có lòng chinh phạt bọn phản loạn.

群臣不忍數為屬城小國所見陵易，忿不顧難，竊私舉兵，討伐諸國，
quần thần bất nhân số vi chúc thành tiểu quốc sở kiến lăng dịch , phần bất cố nan
, thiết tư cử binh , thảo phạt chư quốc ,
quần thần không thể nhìn nhục được cảnh bị những nước nhỏ lấn áp nữa, nổi giận không sợ gì,
lén lút ra quân, chinh phạt các nước chư hầu,

即大殘殺人民。 「『大王聞之，甚用悲痛，為之雨淚，
tức Đại tàn sát nhân dân 。 「『Đại Vương văn chi , thậm dụng bi thống , vi chi
vũ lệ
giết hại rất nhiều nhân dân. , " Đại vương nghe thấy, đau khổ vô cùng, vì vậy khóc như mưa,

皆為諸國死亡人民持服，猶喪其子，
giai vi chư quốc tử vong nhân dân trì phục , do tang kỳ tử ,
vì những nhân dân tử vong của tất cả các nước chư hầu để tang, như là con cái của mình chết
vậy.

矜愍無極。諸小國王見大國王，慈心矜念人民乃爾，
cưng mẫn vô cực 。 chư tiểu Quốc Vương kiến Đại Quốc Vương , từ tâm cưng niệm
nhân dân nãi nhĩ ,
vô cùng thương xót. Các vua của những nước nhỏ thấy đại vương, từ tâm thương xót nhân
dân đến thế,

即皆降伏來歸附之。其來歸附者，
tức giai hàng phục lai quy phụ chi 。 kỳ lai quy phụ giả ,
đều quay về hàng phục. Những người về hàng phục,

大王則為施設厨饈，大官設饈，皆須烹殺牛羊六畜，
Đại Vương tức vi thí thiết 厨 thiện , Đại quan thiết thiện , giai tu phan sát ngư
dương lục súc ,
Đại vương đều làm yến tiệc, cho quan lớn chuẩn bị khoản đãi, giết nấu trâu , dê lục súc

以具眾味。烹宰之時，輒當先白。王心雖慈，

dĩ cụ chúng vị 。phanh tể chi thời , triếp đương tiên bạch 。 Vương tâm tuy từ
, nấu đủ các món ăn. Khi giết trâu bò, đều có nói rằng. Lòng vua tuy từ thiện,

事不獲已, 鎮頭可之。緣是得罪, 勤苦如是。

sự bất hoạch dĩ , 鎮 đầu khả chi 。 duyên thị đắc tội , cần khổ như thị 。
chuyện bất đắc dĩ, xin cúi đầu chịu. thật là có tội, khó khăn đau khổ như vậy.

每一念之, 心甚懷寒, 衣毛為豎,

mỗi nhất niệm chi , tâm thậm hoài hàn , y mao vi thọ ,
mỗi khi nghĩ đến, lòng còn ớn lạnh, dựng cả tóc lông.

身體則為虛冷汗出。我所以不語者,

thân thể tức vi hư lãnh hãn xuất 。 ngã sở dĩ bất ngữ giả ,
thân thể còn toát mồ hôi lạnh. Ta sở dĩ không nói,

追憶過世所更吉凶、安危、成敗, 恐復與會, 故結舌不語至十三歲,

truy ức quá thế sở cánh cát hung 、 an nguy 、 thành bại , khủng phục dữ hội , cố
kết thiệt bất ngữ chí thập tam tuế ,
vì nghĩ lại những việc xấu tốt, an nguy, thành bại của kiếp trước, sợ lại gặp phải vì vậy tịnh
khẩu đến năm mười ba tuổi,

冀以靜默, 免瑕脫穢, 出度塵勞, 永辭於俗,

kí dĩ tĩnh mặc , miễn hà thoát uế , xuất độ trần lao , vĩnh từ ư tục ,
kỳ vọng trong tịnh mịch, tránh được những ô uế, thoát khỏi bụi trần, xa rời thế tục,

不與厄會。適復念欲閉口不語, 而當為王所見生理,

bất dữ ách hội 。 thích phục niệm dục bế khẩu bất ngữ , nhi đương vi Vương sở
kiến sanh mai ,

không muốn gặp những ác hại. Vì vậy nên muốn tịnh khẩu không nói, nhưng vua không biết
lại muốn đem chôn sống

恐王後時, 復得是殃, 一入地獄無有出期。

khủng Vương hậu thời , phục đắc thị ương , nhất nhập địa ngục vô hữu xuất kỳ 。
sợ vua sau này, cũng bị tội như vậy, rơi vào địa ngục không có ngày ra.

我意不欲令王得罪, 故復語耳。徒欲為道,

ngã ý bất dục lệnh Vương đắc tội , cố phục ngữ nhĩ 。 đồ dục vi đạo ,
Ta không muốn vua phạm phải tội này, nên đành phải nói. Ta chỉ muốn theo đạo,

守意無為, 不樂為王也。人居世間, 恍惚若夢,

thù ý vô vi , bắt lạc vi Vương dã 。 nhân cư thế gian , hoảng hốt nhược/nhã mộng ,
chỉ muốn giữ đạo vô vi, không muốn làm vua gì cả. Con người ở thế gian này, thấm thoát như một giấc mộng.

室家歡娛，須臾間耳。計命無幾，憂畏延長，
thất gia hoan ngu , tu du gian nhĩ 。 kế mạng vô kỷ , ưu úy duyên trường/trưởng ,
vui niềm gia thất, khoảnh khắc mà thôi. đời người là bao, lo sợ triền miên,

樂少苦多，眾惱萬端。是以智者，
lạc thiếu khổ đa , chúng nảo vạn đoan 。 thị dĩ trí giả ,
vui ít buồn nhiều, phiền nảo vạn điều, vì vậy người khôn ngoan,

以國、財寶、恩愛為累，眾欲為塵。使我為王，當復憍佚貪求快意，
dĩ quốc 、 tài bảo 、 ân ái vi luy , chúng dục vi trần 。 sử ngã vi Vương , đương
phục kiêu/kiều dật tham cầu khoái ý ,
thấy quốc gia, tài bảo, ân ái là gánh nặng, những dục vọng là trần ai, bắt ta làm vua, là bắt ta
phai trở lại cuộc sống kiêu ngạo, tham lam, tìm những sự khoái lạc,

令民憂煩，為天下之大患也。故欲除憂，
lệnh dân ưu phiền , vi thiên hạ chi Đại hoạn dã 。 cố dục Trừ ưu ,
làm dân ưu phiền, là một hoạn nạn lớn cho thiên hạ. Vì muốn bỏ tất cả những ưu phiền

棄離塵累，反流索源，拯濟未度。生世如寄，
khí ly trần luy , phản lưu tác nguyên , chứng tế vị độ 。 sanh thế như kí ,
thoát ly trần luy, đi ngược dòng sông để tìm cội nguồn, cứu giúp những người chưa được
cứu độ. đời này là sống gởi mà thôi,

無一可怙，年衰歲移，老命促疾，不可遂蠕，
vô nhất khả hữ , niên suy tuế di , lão mạng xúc tật , bất khả thuận nhuyễn ,
không một cái gì có thể nương tựa, tuổi già đã đến, bệnh hoạn thân tàn, không thể tránh
được,

去道日遠。不貪富貴，不重珍寶，棄捐世榮，
khứ đạo nhật viễn 。 bất tham phú quý , bất trọng trân bảo , khí quyền thế vinh ,
càng ngày càng xa với đạo lý. không tham phú quý, không trọng báu vật, từ bỏ những vinh dự
của thế gian,

思想大道，高翔遠逝，自濟於世。
tư tưởng đại đạo , cao tường viễn thế , tự tế ư thế 。
suy nghĩ về đại đạo, bay cao xa chạy, để tự cứu mình trong thế gian này.

』 「父王曰：『當那可爾，汝為智者，當原不及，

』 「Phụ Vương viết : 『đương na khả nhĩ , nhữ vi trí giả , đương nguyên bất cập , Vua cha nói rằng : " Như thế cũng được, con là kẻ thông thái, ta thật không bằng

不可便爾, 故棄我去。』 王心悲喜, 深悔所為。

bất khả tiện nhĩ , cố khí ngã khứ 。』 Vương tâm bi hỉ , thâm hối sở vi 。
vì vậy không muốn nhờ vào ta, nên bỏ ta mà đi " Lòng vua vui buồn lẫn lộn, rất hối tiếc những gì mình đã làm

「太子復曰 : 『何聞父子, 生而相棄? 恩愛已乖,

「Thái-Tử phục viết : 『hà văn phụ tử , sanh nhi tương khí ? ân ái dĩ quai ,
Thái tử lại thưa rằng : " Nghe nói cha con, sống mà bỏ nhau, về tình thì thật không phải đạo

骨肉已離, 為行己愆, 不可聽觀。屈苦相迎,

cốt nhục dĩ ly , vi hạnh kỷ khiên , bất khả thính quán 。 khuất khổ tương nghênh
cốt nhục tương ly, làm như thế thật là đáng trách, thật là khó coi. cưỡng ép đưa con về

徒益勞煩。』 父聞子語, 見其志固, 罔然失厝,

đồ ích lao phiền 。』 phụ văn tử ngữ , kiến kỳ chí cố , vãng nhiên thất thổ ,
chỉ gây thêm phiền não. " Vua cha nghe con thưa như vậy, biết ý chí khó lay chuyển, không còn hy vọng đưa về,

慚愧忸怩, 無辭可對。

tàm quý nữu ny , vô từ khả đối 。
thẹn thùng , không thể trả lời.

「王曰 : 『如汝前世作國王時, 奉行諸善,

「Vương viết : 『như nhữ tiền thế tác Quốc Vương thời , phụng hành chư thiện ,
Vua hỏi rằng " Kiếp trước khi con làm vua, phụng hành tất cả những điều thiện,

纔有小失, 非所憶知, 而尚受罪, 勤苦乃爾。

tài hữu tiêu thất , phi sở ức tri , nhi thượng thọ tội , cần khổ nãi nhĩ 。
chỉ có những sơ sót nhỏ, đến nỗi không thể nhớ được, thế mà còn phải chịu tội, đau khổ đến như thế.

今我治國不奉正法, 既無微善, 反是逐非, 憍貴自恣,

kim ngã trì quốc bất phụng chánh pháp , ký vô vi thiện , phản thị trực phi , kiêu
quý Tụ Tứ ,
nay ta trị nước không theo chánh pháp, không có đến những điều thiện nhỏ, bỏ điều lành
theo điều dữ, kiêu ngạo phóng túng

純行危殆,

thuần hạnh nguy đãi ,
những việc làm này thật nguy quá.

罪當何賞耶？』便放太子聽行學道。太子於是棄國捐王，不慕人物，
tội đương hà ti da ?』tiện phóng Thái-Tử thính hạnh học đạo。Thái-Tử ư thị khí
quốc quyền Vương，bất mộ nhân vật，
tội này phải trị ra sao？" bèn để Thái tử đi tu học đạo。Thái tử bỏ nước bỏ ngai vua，không
ham mộ những nhân vật cao quý，

一心專精，念道修德，功勳累積，遂至成佛。
nhất tâm chuyên tinh，niệm đạo tu đức，công huân lũy tích，toại chí thành Phật
。
một lòng tinh tiến，niệm đạo tu đức，tích lũy được nhiều công đức，sau đăc đạo thành Phật。

佛已得道，復度十方諸天人民，不可稱計，無央數劫，
Phật dĩ đăc đạo，phục độ thập phương chư Thiên Nhân dân，bất khả xưng kể，vô ương
số kiếp
Phật đă đăc đạo，lại độ thập phương chư thiên và nhân dân，không biết bao nhiêu，vô kể kiếp
số，

不以為勞，菩薩所更勤苦如是。」佛言：「爾時，
bất dĩ vi lao，Bồ Tát sở cánh cần khổ như thị。」Phật ngôn：「nhĩ thời，
không ngại khó nhọc，các Bồ-tát cũng chuyên cần như vậy。」Phật nói：「Thời đó

太子者，我身是也；父王者，
Thái-Tử giả，Ngã thân thị dã；Phụ Vương giả，
người Thái tử。nay chính là Ta；người phụ vương，

今現我父闍頭檀是；母者，摩耶是；爾時相師婆羅門者，
kim hiện ngã phụ Duyệt đầu đàn thị；mẫu giả，Ma Da thị；nhĩ thời tướng sư Bà-la-
môn giả
,
nay là đương kim cha ta Duyệt Đầu Đàn，người mẹ，là Ma Da；thời đó những người thầy
tướng Bà-la-môn

調達是；時僕者，阿若拘隣五人是也。諸欲為道者，
Điều Đạt thị；thời bộc giả，A nhã câu lân ngũ nhân thị dã。chư dục vi đạo giả，
nay là Điều Đạt；thời đó những người hầu，nay là nhóm năm người A Nhã Câu Lân (nhóm
năm tỳ kheo)。Tất cả những ai muốn theo học đạo。

皆當承順佛教，無犯經戒；為道雖苦，
giai đương thừa thuận Phật giáo，vô phạm Kinh giới；vi đạo tuy khổ，
phải tuân theo lời Phật dạy，không phạm những giới luật，theo đạo thật khổ，

勝在三惡道、八難處也。違戒犯禁，後墮惡道，得脫為人，

thắng tại tam ác đạo 、 bát nạn xứ dã 。 vi giới phạm cấm , hậu đọa ác đạo , đắc thoát vi nhân , nhưng thắng được ba ác, thoát được tám nạn. phạm vào những giới luật cấm kỵ, sẽ rơi vào đường ác, nếu được làm người,

當生貧苦, 或作奴婢, 願不自由; 奉戒行善, đương sanh bần khổ , hoặc tác nô tỳ , nguyện bất tự do ; phụng giới hành thiện , cuộc sống nghèo khổ, hay làm nô tỳ, không được tự do; Nếu giữ giới hành thiện

三尊可得。」 佛說如是, 諸比丘眾、諸天人民, tam tôn khả đắc 。」 Phật thuyết như thị , chư Tỳ-kheo chúng 、 chư Thiên Nhân dân , có thể trở thành Tam tôn (Phật, Pháp, Tăng). " Phật nói như vậy, các Tỳ-kheo, chư Thiên (deva), và nhân dân,

莫不歡喜, 為佛作禮。 mạc bất hoan hỉ , vi Phật tác lễ 。 đều rất hoan hỉ, kính lạy Đức Phật.

佛說太子慕魄經
Phật thuyết Thái-Tử Mộ Phách Kinh
Kinh Phật giảng về Thái tử Mộ Phách.

B. S. Trần Văn Nghĩa thành kính dịch nghĩa.
Sunday April 10 2011

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>
Nguyễn Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiễn Huyền
Phiên Âm Wed Oct 1 16:00:15 2008

=====